

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 12 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Ngọc Luyện và bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Phan A (tên gọi khác: Trần Văn C), sinh ngày 09 tháng 5 năm 1990 tại tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Ngõ 13, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị P; Có vợ và 03 con (con lớn với người vợ thứ nhất đã ly hôn sinh năm 2010, hai con còn lại với người vợ thứ 2, một con sinh năm 2016 và một con sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 19/2012/HS-ST ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 18/2014/HSST ngày 26/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã xử 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 19/2012/HS-ST ngày 27/3/2012 của TAND huyện V, Bắc Giang, Trần Phan A phải chấp hành hình phạt 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2014, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 20/4/2016, nay đã được xóa án tích đối với cả hai bản án; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00477/QĐ/XPVPHC ngày 28/8/2006 của Công an phường Đ, thành phố L đã xử phạt Trần Phan A về hành vi đánh nhau, hình thức xử phạt là cảnh cáo, nay đã được xóa. Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Quản Thục L, sinh năm 1971. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 26, ngõ 4, đường L, phường V, thành phố L; nơi ở hiện nay: Số 60, đường Lương Văn T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị T. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L nhận được đơn trình báo của bà Quản Thục L trình báo về việc trong khoảng thời gian từ 04 giờ 15 phút đến 04 giờ 30 phút ngày 24/01/2020, bà L bị mất trộm tài sản là 01 (một) con lợn đã được thịt sẵn đặt trên quầy bán hàng tại Kiot số 19 chợ Bờ S, đường N, thành phố L. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là Trần Phan A, tiến hành khám xét nơi ở của Trần Phan A thu giữ 01 con dao kim loại màu trắng, cán dao màu nâu, dài 30cm, lưỡi dao bản rộng 6,2cm. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu 150S màu đen, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6 màu trắng đục, số IMEI 359280069276298 lắp kèm sim số 0333.432.302, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Phan A khai nhận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/01/2020 Trần Phan A điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu 150S, không có biển kiểm soát, màu đen của vợ là Bé Thị T, sinh ngày 14/02/1992, HKTT: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi từ phòng trọ ở ngõ 13, đường P, phường Đ, thành phố L ra chợ G để giao lòng lợn cho chị Nguyễn Thị T. Khi đi đến đoạn đường N, phường V, thành phố L, Trần Phan A thấy tại quầy hàng bán hàng tại Kiot số 19 chợ B, đường N, phường V, thành phố L của bà Quản Thục L có một con lợn đã được thịt sẵn đặt trên bàn, Trần Phan A quan sát xung quanh thấy không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp con lợn để đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trần Phan A điều khiển xe điện đến gần quầy hàng của bà L rồi nhấc con lợn đã thịt sẵn để vắt ngang ở yên sau xe đạp điện và điều khiển xe đi về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, Trần Phan A mang con lợn vào trong nhà rồi sử dụng 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán dao màu nâu, kích thước 30cm x 6,2cm thường ngày Trần Phan A dùng để chặt thịt, cắt, chia con lợn đã trộm cắp được thành từng phần thịt riêng và cho vào 05 (năm) túi nilong màu xanh. Sau đó, Trần Phan A dùng điện thoại Iphone 6 lắp số thuê bao 0333432302 của vợ là Bé Thị T gọi điện thoại cho Nguyễn Thị T nói Trần Phan A có thịt được con lợn muốn mang cho Thúy để bán giúp, Thúy đồng ý. Trần Phan A dùng xe đạp điện chở 05 (năm) túi nilon đựng thịt lợn vừa trộm cắp được đến chợ G và đặt 05 túi thịt lợn dưới gầm bàn quầy hàng của Nguyễn Thị T rồi quay về nhà.

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/ĐGTSTT ngày 24/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự đã định giá giá trị của 57kg cân thịt lợn sống đựng trong 05 túi nilon là 6.270.000đồng (*sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra đã toàn bộ tài sản bị trộm cắp là 57kilogam thịt lợn. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Quán Thục L, sau khi nhận bà L không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì.

Đối với chiếc xe đạp điện 150S màu đen mà Trần Phan A sử dụng đi trộm cắp tài sản là xe của Bé Thị T mua để sử dụng làm phương tiện đi lại. Bé Thị T không biết việc Phan A sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 10/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Bé Thị T.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng bạc, số IMEI: 359280069276298, lắp kèm số thuê bao 0333.432.302 của Bé Thị T, khi Trần Phan A sử dụng chiếc điện thoại này gọi cho Nguyễn Thị T nhờ bán tài sản trộm cắp được, Bé Thị T không biết. Ngày 10/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu là Bé Thị T.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Trần Phan A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phan A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Bị hại Quán Thục L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường; Người làm chứng Nguyễn Thị T trình bày chị là dì ruột của bị cáo, chị và bị cáo không có thỏa thuận hưởng lợi gì việc bán hộ thịt lợn, chị không biết số thịt lợn bị cáo nhờ bán là tài sản trộm cắp, chị cũng không thấy việc nhờ bán hộ có gì khác lạ mà thấy bình thường, vì vợ chồng Phan A thỉnh thoảng vẫn tự thịt lợn bán, hơn nữa ngày bị cáo nhờ bán thịt lợn hộ là ngày 30 tết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phan A phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phan A từ 12 tháng đến 15 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại màu trắng, cán dao màu nâu, dài 30cm, lưỡi dao bản rộng 6,2cm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng và người chứng kiến, nhưng bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, ngoài ra những người vắng

mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/01/2020, tại Ki ốt số 19, cổng số 3, chợ B, đường N, phường V, thành phố L, Trần Phan A đã lợi dụng quán bán hàng của bà Quản Thục L không có ai trông coi, thực hiện hành vi trộm cắp 57kg (*năm mươi bảy kilogam*) thịt lợn có tổng giá trị là 6.270.000đồng (*sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Phan A đã đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động vẫn cố ý thực hiện để phục vụ nhu cầu tiêu sài cá nhân, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tội danh, hình phạt đã quy định tại Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt do đã từng bị kết án hai lần đã được xóa án tích, cụ thể Tại bản án số 19/2012/HS-ST ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 18/2014/HSST ngày 26/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã xử 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 19/2012/HS-ST ngày 27/3/2012 của TAND huyện V, Bắc Giang, Trần Phan A phải chấp hành hình phạt 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2014, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 20/4/2016. Ngoài ra, ngày 28/8/2006 bị cáo đã từng bị Công an phường Đ, thành phố L xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh nhau, nay đã được xóa. Hơn nữa, bị cáo còn là người sử dụng ma túy.

[6] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như trên, nhận thấy bị cáo còn coi thường pháp luật, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đảm bảo sự răn đe để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[7] Bị cáo lao động tự do nên thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 57kilogam thịt lợn, nay bị hại Quán Thục L không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Thị T, khi nhận được điện thoại của Trần Phan A nhờ bán thịt lợn, Nguyễn Thị T không biết Phan A nhờ bán thịt lợn do Phan A trộm cắp được, sau khi nhận lời bán thịt lợn cho Phan A, T chưa xem qua nên không biết trọng lượng số thịt lợn đó, sau khi biết đã giao nộp cho công an nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với hành vi của Nguyễn Thị T trong vụ án này, do đó Hội đồng xét xử xác định tư cách của chị Nguyễn Thị T là người làm chứng, không xem xét tư cách của chị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp.

[10] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng, cán dao màu nâu, dài 30cm, lưỡi dao bản rộng 6,2cm, là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc xe đạp điện 150S màu đen mà Phan A sử dụng đi trộm cắp tài sản là xe của chị Bé Thị T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng bạc, số IMEI: 359280069276298, lắp kèm số thuê bao 0333.432.302 là của chị Bé Thị T, ngày 10/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và chiếc điện thoại trên cho chị Bé Thị T, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50; điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phan A (tên gọi khác: Trần Văn C) phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Trần Phan A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng, cán dao màu nâu, dài 30cm, lưỡi dao bản rộng 6,2cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng 01/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo